CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB
Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 24 7304 5688 Website: www.mbs.com.vn

Số: 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 03/2022/QH15; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 56/2024/QH15; các quy định pháp luật khác có liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán MB (MBS);*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường ngày 16 tháng 12 năm 2025 của MBS.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT ngày 21/11/2025 về việc tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP, với một số nội dung chính như sau:

I. Báo cáo về việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của MBS năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo PA ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 (cổ phiếu)	Báo cáo tình hình thực hiện
1	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu	68.737.557	Đã hoàn thành, với số cổ phiếu thực tế phát hành thêm: 68.733.953 cổ phiếu
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	17.184.389	Đã hoàn thành, với số cổ phiếu thực tế phát hành thêm: 17.179.853 cổ phiếu
3	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	8.592.194	Đang thực hiện

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 xem xét phê duyệt tiếp tục Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 và phê duyệt Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình cụ thể như sau:

1. Thông tin về cổ phiếu ESOP:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán MB (mã chứng khoán niêm yết là MBS)
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: **8.592.194** cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán: 85.921.940.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ, chín trăm hai mốt triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

2. Tiêu chuẩn, tiêu chí phân bổ cổ phiếu ESOP

2.1. Tiêu chuẩn, Tiêu chí phân nhóm đối tượng được phân phối:

- Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS); Ban Điều hành (BĐH);
- Cán bộ quản lý (CBQL) cấp 1;
- CBQL cấp 2;
- Chức danh đặc thù, Nhân viên (gọi chung là "Nhân viên") đã ký Hợp đồng lao động và đang làm việc tại MBS, thỏa mãn các tiêu chuẩn/điều kiện và thâm niên tính đến ngày 30/9/2025, căn cứ thâm niên và kết quả thực hiện công việc (KQTHCV) 06 kỳ gần nhất theo từng nhóm, cụ thể như sau:

Đối tượng	Thâm niên (X)	Xếp loại KQTHCV (XL)
Nhân viên	X ≥ 02 năm	Có ít nhất 01 kỳ xếp loại A, B và không có xếp loại D, E.
	X ≥ 03 năm	Không có kỳ nào xếp loại D, E
PCS, Trợ lý QLKH tại Chi nhánh	X ≥ 03 năm	Doanh thu net BQ tháng (tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2025) ≥ mức BQ chung của môi giới.

Cán bộ nhân viên (CBNV) khác chưa đạt điều kiện thâm niên nhưng được đánh giá trong nhóm nhân sự tiềm năng – có Năng suất lao động (NSLĐ)/ Kết quả thực hiện công việc (KQTHCV) tốt, nhân sự thu hút/nguồn lực khan hiếm như: Dev, Data, Digital MKT, Môi giới xuất sắc/ năng suất cao/ đóng góp doanh thu lớn....

- Không áp dụng đối với: CBNV đã có đơn xin nghỉ việc, đã nghỉ việc tại thời điểm lập danh sách hoặc/và thời điểm công bố danh sách; CBNV đang tạm hoãn hợp đồng/nghỉ không lương dài hạn từ 03 tháng trở lên; CBNV trong quá trình tối ưu; CBNV đang trong quá trình xử lý/giải quyết khiếu nại/khiếu kiện/vi phạm nội quy/quy định Công ty; CBNV đang trong thời gian xử lý kỷ luật.

2.2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân bổ

- Tổng số cổ phiếu ESOP được phân bổ theo các nhóm đối tượng, số lượng cổ phiếu đó sẽ được phân chia hết cho số lượng cá nhân đủ điều kiện tham gia trong nhóm.
- Công thức xác định số cổ phiếu được phân phối cho người lao động:

Số cổ phiếu cá nhân được phân bổ	=	Số CP tiêu chuẩn nhóm (K0)	x	Hệ số chức danh (K1)	x	Hệ số công việc (K2)	x	Hệ số thâm niên (K3)	x	Hệ số KQTHCV (K4)	x	Hệ số thu hút/giữ chân (K5)

Trong đó:

+ Các hệ số K chỉ có ảnh hưởng trong nội bộ của từng nhóm đối tượng.
+ Hệ số cá nhân được xác định = K1 x K2 x K3 x K4 x K5
+ Cổ phiếu tiêu chuẩn nhóm (K0): được xác định bằng quỹ cổ phiếu của nhóm chức danh/tổng hệ số cá nhân của các cá nhân trong nhóm.
+ Hệ số chức danh (K1): đánh giá theo vị trí chức danh của CBNV
+ Hệ số tính chất công việc (K2): là hệ số đánh giá mức độ phức tạp, trọng yếu của từng vị trí trong từng nhóm chức danh theo đánh giá bởi Ban lãnh đạo Công ty.
+ Hệ số thâm niên (K3): thể hiện mức độ thâm niên của CBNV, thâm niên tính đến hết ngày 30/09/2025
+ Hệ số Kết quả thực hiện công việc (K4): Kết quả thực hiện công việc của 6 kỳ gần nhất (Bình quân hệ số xếp loại của 6 kỳ gần nhất). Đối với PCS, Trợ lý QLKH: xét theo Top Doanh thu net 20 - 50 - top > 50
+ Hệ số thu hút/giữ chân (K5): là hệ số thể hiện tính khan hiếm trên thị trường của từng chức danh, yêu cầu chuyên môn và kết quả thực hiện công việc của từng vị trí theo đánh giá bởi Ban lãnh đạo công ty.

- Đối với Trưởng phòng môi giới: số cổ phiếu được phân bổ = Định mức cổ phiếu theo TOP Doanh thu net bình quân tháng (tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2025).

Chi tiết Tiêu chí và hệ số phân bổ theo các Phụ lục 02 - 07 đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT ngày 21/11/2025 về việc tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP.

2.3. Số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT ngày 21/11/2025 về việc tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP.

3. Sửa đổi bổ sung một số nội dung khác tại Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 như sau:

3.1. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu ESOP:

Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành, thời gian giải tỏa hạn chế chuyển nhượng như sau:
-Kết thúc năm thứ 3: giải tỏa 50% số lượng cổ phiếu;
-Kết thúc năm thứ 5: giải tỏa 100% số lượng cổ phiếu.

Trường hợp số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 khi quy đổi ra số lẻ thì số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ được cộng dồn vào thời điểm kết thúc năm thứ 5, phù hợp quy định pháp luật.

3.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị MBS: Phê duyệt và quyết định Phương án công ty mua lại cổ phiếu của người lao động và phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

3.3. Các nội dung khác tại Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 không thay đổi.

II. Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP

1. Sự cần thiết của việc tăng vốn

Việc MBS tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của MBS, cụ thể như sau:

- Nâng cao năng lực tài chính để có điều kiện tăng quy mô vốn cho hoạt động kinh doanh, cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư tài chính…
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và sẵn sàng nguồn lực tài chính để thực thi kế hoạch kinh doanh với yêu cầu tăng trưởng cao của Công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính để sẵn sàng tham gia các mảng kinh doanh mới phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển của MBS trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn.

2. Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP

Công ty sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tối đa 333.659.490 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá tối đa 3.336.594.900.000 đồng để tăng vốn điều lệ (bằng hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu).

Cụ thể phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (bằng hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu) như sau:

i.	Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
ii.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
iii.	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
iv.	Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 VND (Mười nghìn đồng Việt Nam)/cổ phiếu
v.	Vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu tại thời điểm thông qua Phương án phát hành:	
-	Vốn điều lệ tại thời điểm thông qua phương án phát hành	6.587.267.870.000 VND
-	Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm thông qua phương án phát hành	658.726.787 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm thông qua	658.696.746 cổ phiếu

	phương án phát hành	
-	Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm thông qua phương án phát hành	30.041 cổ phiếu
vi.	Vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu tại thời điểm trước đợt phát hành dự kiến (giả định toàn bộ số lượng cổ phiếu trong đợt phát hành ESOP đã được phân phối hết):	
-	Vốn điều lệ tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	6.673.189.810.000 VND
-	Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	667.318.981 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	667.288.940 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	30.041 cổ phiếu
vii.	Số lượng cổ phiếu chào bán thêm dự kiến:	Tối đa 333.659.490 cổ phiếu phổ thông Số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ chào bán trên số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định cụ thể số lượng cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ chào bán và số lượng cổ phiếu đã phát hành thực tế của Công ty tại thời điểm triển khai phương án chào bán.
viii.	Tổng giá trị chào	Tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu

	bán (tính theo mệnh giá) (dự kiến):	tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng)
ix.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
x.	Hình thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (bằng hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu)
xi.	Tỷ lệ chào bán dự kiến (Số lượng cổ phiếu chào bán / Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm trước đợt phát hành):	50,00%
xii.	Tỷ lệ thực hiện quyền tại thời điểm chào bán	2 : 1 (Tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
xiii.	Nguyên tắc làm tròn:	Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
xiv.	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
xv.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các đối tượng khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần và người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
xvi.	Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:	Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.
xvii.	Giá phát hành:	10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam)/cổ phiếu

xviii.	Số tiền dự kiến thu được	Tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng)
xix.	Thời gian chào bán dự kiến:	Sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP. Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
xx.	Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:	- Công ty không thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu chênh lệch giữa Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và Số lượng cổ phiếu thực tế được phân bổ quyền mua (=50% x Số lượng cổ phiếu đang lưu hành). - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm: (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua; (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau: Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: • Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS; • Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS; • Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS. Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau: • Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau." • Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày

		31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
xxi.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:	Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
xxii.	Lưu ký và niêm yết bổ sung	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.
xxiii.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	0%
xxiv.	Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến	Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu chưa chào bán hết nếu cần. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc huy động các nguồn vốn vay ngân hàng hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.
xxv.	Thay đổi điều lệ:	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ của Công ty theo kết quả thực tế phát hành
xxvi.	Thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Thông qua việc thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế phát hành.

3. Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng), Công ty sẽ bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	1.000.000.000.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
2.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	2.336.594.900.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
	Tổng cộng	**3.336.594.900.000**	

Trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- Ưu tiên 1: Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh; tiếp đến

- Ưu tiên 2: Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin);

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Để đảm bảo tính linh hoạt, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và lợi ích của Công ty, Công ty sẽ gửi tiền tại ngân hàng và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng trong thời gian chưa dùng vốn vào các mục đích đã được thông qua.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tuỳ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

III. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết để thực hiện các phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nêu trên và/hoặc sửa đổi một (một số) nội dung của các phương án phát hành đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Phê duyệt và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, quyết định danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện phù hợp với Tiêu chuẩn, tiêu chí ĐHĐCĐ đã thông qua và đảm bảo quy định pháp luật;
- Phê duyệt và quyết định Phương án công ty mua lại cổ phiếu của người lao động và phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP và sau khi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, quy định của MBS;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định; Quyết định phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: Xây dựng tiêu chí và lựa chọn, đàm phán với Nhà đầu tư, quyết định giá bán cổ phiếu chưa phân phối hết cho các đối tượng khác phù hợp với các quy định tại Phương án phát hành và quy định của pháp luật;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định, thông qua việc tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán thực tế của các phương án phát hành và

ban hành Điều lệ theo vốn điều lệ mới;

- Quyết định, thông qua việc triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để điều chỉnh/thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi kết thúc các đợt phát hành;
- Quyết định, thông qua việc thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu và từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên, Hội đồng Quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao, ủy quyền; (ii) thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các Đơn vị, cá nhân tại MBS: Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, tài liệu có liên quan; Thực hiện công việc và thủ tục cần thiết để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền, phù hợp quy định pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông;*
- *HĐQT, BKS, Ban TGĐ;*
- *UBCK, SGD, VSDC;*
- *Lưu VP HĐQT.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

LÊ VIỆT HẢI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB
Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 24 7304 5688 Website: www.mbs.com.vn

Số : 45/TTr-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
(V/v: Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán MB;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Chứng khoán MB;*
- *Căn cứ kế hoạch và nhu cầu vốn của Công ty cổ phần Chứng khoán MB,*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS) báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 xem xét, thông qua một số nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của MBS như sau:

I. Báo cáo về việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của MBS năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo PA ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 (cổ phiếu)	Báo cáo tình hình thực hiện
1	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu	68.737.557	Đã hoàn thành, với số cổ phiếu thực tế phát hành thêm: 68.733.953 cổ phiếu
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	17.184.389	Đã hoàn thành, với số cổ phiếu thực tế phát hành thêm: 17.179.853 cổ phiếu

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo PA ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 (cổ phiếu)	Báo cáo tình hình thực hiện
3	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	8.592.194	Đang thực hiện

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 xem xét phê duyệt tiếp tục Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 và phê duyệt Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình cụ thể như sau:

1. Thông tin về cổ phiếu ESOP:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán MB (mã chứng khoán niêm yết là MBS)
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: **8.592.194** cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán: 85.921.940.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ, chín trăm hai mốt triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

2. Tiêu chuẩn, tiêu chí phân bổ cổ phiếu ESOP

2.1.Tiêu chuẩn, Tiêu chí phân nhóm đối tượng được phân phối:

- Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS); Ban Điều hành (BĐH);
- Cán bộ quản lý (CBQL) cấp 1;
- CBQL cấp 2;
- Chức danh đặc thù, Nhân viên (gọi chung là "Nhân viên") đã ký Hợp đồng lao động và đang làm việc tại MBS, thỏa mãn các tiêu chuẩn/điều kiện và thâm niên tính đến ngày 30/9/2025, căn cứ thâm niên và kết quả thực hiện công việc (KQTHCV) 06 kỳ gần nhất theo từng nhóm, cụ thể như sau:

Đối tượng	Thâm niên (X)	Xếp loại KQTHCV (XL)
Nhân viên	X ≥ 02 năm	Có ít nhất 01 kỳ xếp loại A, B và không có xếp loại D, E.
	X ≥ 03 năm	Không có kỳ nào xếp loại D, E
PCS, Trợ lý QLKH tại Chi nhánh	X ≥ 03 năm	Doanh thu net BQ tháng (tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2025) ≥ mức BQ chung của môi giới.

Cán bộ nhân viên (CBNV) khác chưa đạt điều kiện thâm niên nhưng được đánh giá trong nhóm nhân sự tiềm năng – có Năng suất lao động (NSLĐ)/ Kết quả thực hiện công việc (KQTHCV) tốt, nhân sự thu hút/nguồn lực khan hiếm như: Dev, Data, Digital MKT, Môi giới xuất sắc/ năng suất cao/ đóng góp doanh thu lớn....

- Không áp dụng đối với: CBNV đã có đơn xin nghỉ việc, đã nghỉ việc tại thời điểm lập danh sách hoặc/và thời điểm công bố danh sách; CBNV đang tạm hoãn hợp đồng/nghỉ không lương dài hạn từ 03 tháng trở lên; CBNV trong quá trình tối ưu; CBNV đang trong

quá trình xử lý/giải quyết khiếu nại/khiếu kiện/vi phạm nội quy/quy định Công ty; CBNV đang trong thời gian xử lý kỷ luật.

2.2.Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân bổ

- Tổng số cổ phiếu ESOP được phân bổ theo các nhóm đối tượng, số lượng cổ phiếu đó sẽ được phân chia hết cho số lượng cá nhân đủ điều kiện tham gia trong nhóm.
- Công thức xác định số cổ phiếu được phân phối cho người lao động:

Số cổ phiếu cá nhân được phân bổ	=	**Số CP tiêu chuẩn nhóm (K0)**	x	**Hệ số chức danh (K1)**	x	**Hệ số công việc (K2)**	x	**Hệ số thâm niên (K3)**	x	**Hệ số KQTHCV (K4)**	x	**Hệ số thu hút/giữ chân (K5)**

Trong đó:

+ Các hệ số K chỉ có ảnh hưởng trong nội bộ của từng nhóm đối tượng.
+ Hệ số cá nhân được xác định = K1 x K2 x K3 x K4 x K5
+ Cổ phiếu tiêu chuẩn nhóm (K0): được xác định bằng quỹ cổ phiếu của nhóm chức danh/tổng hệ số cá nhân của các cá nhân trong nhóm.
+ Hệ số chức danh (K1): đánh giá theo vị trí chức danh của CBNV
+ Hệ số tính chất công việc (K2): là hệ số đánh giá mức độ phức tạp, trọng yếu của từng vị trí trong từng nhóm chức danh theo đánh giá bởi Ban lãnh đạo Công ty.
+ Hệ số thâm niên (K3): thể hiện mức độ thâm niên của CBNV, thâm niên tính đến hết ngày 30/09/2025
+ Hệ số Kết quả thực hiện công việc (K4): Kết quả thực hiện công việc của 6 kỳ gần nhất (Bình quân hệ số xếp loại của 6 kỳ gần nhất). Đối với PCS, Trợ lý QLKH: xét theo Top Doanh thu net 20 - 50 - top > 50
+ Hệ số thu hút/giữ chân (K5): là hệ số thể hiện tính khan hiếm trên thị trường của từng chức danh, yêu cầu chuyên môn và kết quả thực hiện công việc của từng vị trí theo đánh giá bởi Ban lãnh đạo công ty.

- Đối với Trưởng phòng môi giới: số cổ phiếu được phân bổ = Định mức cổ phiếu theo TOP Doanh thu net bình quân tháng (tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2025).

Chi tiết Tiêu chí và hệ số phân bổ theo các Phụ lục 02 - 07 đính kèm.

2.3.Số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Theo Phụ lục 01 đính kèm.

3. Sửa đổi bổ sung một số nội dung khác tại Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 như sau:

3.1. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu ESOP:

Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành, thời gian giải tỏa hạn chế chuyển nhượng như sau:

-Kết thúc năm thứ 3: giải tỏa 50% số lượng cổ phiếu;

-Kết thúc năm thứ 5: giải tỏa 100% số lượng cổ phiếu.

Trường hợp số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 khi quy đổi ra số lẻ thì số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ được cộng dồn vào thời điểm kết thúc năm thứ 5, phù hợp quy định pháp luật.

3.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị MBS: Phê duyệt và quyết định Phương án công ty mua lại cổ phiếu của người lao động và phương án bán ra số cổ phiếu được công

ty mua lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

3.3. Các nội dung khác tại Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 không thay đổi.

II. Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP

1. Sự cần thiết của việc tăng vốn

Việc MBS tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của MBS, cụ thể như sau:

- Nâng cao năng lực tài chính để có điều kiện tăng quy mô vốn cho hoạt động kinh doanh, cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư tài chính…
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và sẵn sàng nguồn lực tài chính để thực thi kế hoạch kinh doanh với yêu cầu tăng trưởng cao của Công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính để sẵn sàng tham gia các mảng kinh doanh mới phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển của MBS trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn.

2. Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP

Công ty sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tối đa 333.659.490 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá tối đa 3.336.594.900.000 đồng để tăng vốn điều lệ (bằng hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu).

Cụ thể phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (bằng hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu) như sau:

i.	Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
ii.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
iii.	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
iv.	Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 VND (Mười nghìn đồng Việt Nam)/cổ phiếu
v.	Vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu tại thời điểm thông qua Phương án phát hành:	
-	Vốn điều lệ tại thời điểm thông qua phương án phát hành	6.587.267.870.000 VND
-	Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời	658.726.787 cổ phiếu

	điểm thông qua phương án phát hành	
-	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm thông qua phương án phát hành	658.696.746 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm thông qua phương án phát hành	30.041 cổ phiếu
vi.	Vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu tại thời điểm trước đợt phát hành dự kiến (giả định toàn bộ số lượng cổ phiếu trong đợt phát hành ESOP đã được phân phối hết):	
-	Vốn điều lệ tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	6.673.189.810.000 VND
-	Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	667.318.981 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	667.288.940 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm trước đợt phát hành (dự kiến)	30.041 cổ phiếu

vii.	Số lượng cổ phiếu chào bán thêm dự kiến:	Tối đa 333.659.490 cổ phiếu phổ thông Số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ chào bán trên số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định cụ thể số lượng cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ chào bán và số lượng cổ phiếu đã phát hành thực tế của Công ty tại thời điểm triển khai phương án chào bán.
viii.	Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá) (dự kiến):	Tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng)
ix.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
x.	Hình thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (bằng hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu)
xi.	Tỷ lệ chào bán dự kiến (Số lượng cổ phiếu chào bán / Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm trước đợt phát hành):	50,00%
xii.	Tỷ lệ thực hiện quyền tại thời điểm chào bán	2 : 1 (Tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
xiii.	Nguyên tắc làm tròn:	Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
xiv.	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
xv.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các đối tượng khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần và người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức

		giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
xvi.	Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:	Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.
xvii.	Giá phát hành:	10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam)/cổ phiếu
xviii.	Số tiền dự kiến thu được	Tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng)
xix.	Thời gian chào bán dự kiến:	Sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP. Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
xx.	Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:	- Công ty không thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu chênh lệch giữa Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và Số lượng cổ phiếu thực tế được phân bổ quyền mua (=50% x Số lượng cổ phiếu đang lưu hành). - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm: (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua; (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau: Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: • Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS; • Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS; • Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS. Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm

		2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau: • Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau." • Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
xxi.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:	Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
xxii.	Lưu ký và niêm yết bổ sung	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.
xxiii.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	0%
xxiv.	Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến	Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu chưa chào bán hết nếu cần. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc huy động các nguồn vốn vay ngân hàng hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.
xxv.	Thay đổi điều lệ:	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ của Công ty theo kết quả thực tế phát hành
xxvi.	Thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Thông qua việc thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế phát hành.

3. Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng), Công ty sẽ bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	1.000.000.000.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
2.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	2.336.594.900.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
	Tổng cộng	**3.336.594.900.000**	

Trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- Ưu tiên 1: Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh; tiếp đến
- Ưu tiên 2: Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin);

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Để đảm bảo tính linh hoạt, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và lợi ích của Công ty, Công ty sẽ gửi tiền tại ngân hàng và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng trong thời gian chưa dùng vốn vào các mục đích đã được thông qua.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tuỳ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

III. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết để thực hiện các phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nêu trên và/hoặc sửa đổi một (một số) nội dung của các phương án phát hành đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Phê duyệt và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, quyết định danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện phù hợp với Tiêu chuẩn, tiêu chí ĐHĐCĐ đã thông qua và đảm bảo quy định pháp luật;
- Phê duyệt và quyết định Phương án công ty mua lại cổ phiếu của người lao động và phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng sau khi kết thúc đợt phát hành ESOP và sau khi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, quy định của MBS;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định; Quyết định phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: Xây dựng tiêu chí và lựa chọn, đàm phán với Nhà đầu tư, quyết định giá bán cổ phiếu chưa phân phối hết cho các đối tượng khác phù hợp với các quy định tại Phương án phát hành và quy định của pháp luật;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định, thông qua việc tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán thực tế của các phương án phát hành và ban hành Điều lệ theo vốn điều lệ mới;
- Quyết định, thông qua việc triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để điều chỉnh/thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi kết thúc các đợt phát hành;
- Quyết định, thông qua việc thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu và từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên, Hội đồng Quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao, ủy quyền; (ii) thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các Đơn vị, cá nhân tại MBS: Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, tài liệu có liên quan; Thực hiện công việc và thủ tục cần thiết để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền, phù hợp quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị MBS kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VP HĐQT.*

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

LÊ VIẾT HẢI

PHỤ LỤC 01: SỐ CỔ PHIẾU ESOP ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

Đối tượng	Số lượng CBNV	Số lượng CP phân bổ
HĐQT, BKS, BĐH	**12**	**2,566,194**
Nhóm HĐQT	4	1,079,000
Nhóm BKS	3	267,000
Nhóm BĐH	5	1,220,194
Đơn vị kinh doanh	**39**	**1,177,000**
Nhóm CBQL cấp 1	4	439,000
Nhóm CBQL cấp 2	6	263,000
Nhóm Nhân viên, Chức danh đặc thù	29	475,000
Đơn vị hỗ trợ	**139**	**2,895,000**
Nhóm CBQL cấp 1	8	674,000
Nhóm CBQL cấp 2	13	611,000
Nhóm Nhân viên, Chức danh đặc thù	118	1,610,000
Chi nhánh	**132**	**1,954,000**
Nhóm Ban Giám đốc Chi nhánh	7	610,000
Nhóm Trưởng phòng Môi giới	37	761,000
Nhóm Chuyên viên Chăm sóc KH cá nhân cao cấp, Trợ lý QLKH	78	515,000
Nhóm Hỗ trợ	10	68,000
TỔNG	**322**	**8,592,194**

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỔ - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1)

TT	Nhóm Chức danh	Hệ số
1	Chủ tịch HĐQT	4.0
2	Phó Chủ tịch HĐQT	2.0
3	Thành viên HĐQT	1.4

2. Hệ số công việc (K2): Hệ số từ 0.6 – 1

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5): Hệ số 1

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỔ - BAN KIỂM SOÁT

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1)

TT	Nhóm Chức danh	Hệ số
1	Trưởng BKS	2.50
2	Thành viên BKS	1.20

2. Hệ số công việc (K2): Hệ số từ 1 – 2

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5): Hệ số 1

PHỤ LỤC 04: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỔ - BAN ĐIỀU HÀNH

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. **Hệ số chức danh (K1)**

TT	Nhóm Chức danh	Hệ số
1	Tổng Giám đốc	3.5
2	Phó Tổng Giám đốc	1.25
3	Thành viên Ban Điều hành	1.25
4	Giám đốc Tài chính	1.25

2. **Hệ số công việc (K2):** Hệ số từ 1

3. **Hệ số thâm niên (K3):**

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. **Hệ số KQTHCV (K4):**

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

5. **Hệ số thu hút/giữ chân (K5):** Hệ số 1

PHỤ LỤC 05: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỔ - CBQL CẤP 1

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1):

TT	Nhóm chức danh	Hệ số
1	**Hội sở**	
	Giám đốc Khối Kinh doanh	1.20
	Phó Giám đốc Khối kinh doanh	0.90
	Giám đốc Khối Hỗ trợ	1.00
	Phó Giám đốc Khối Hỗ trợ/Kế toán trưởng	0.80
	Giám đốc Khối Vận hành Chánh văn phòng HĐQT/Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	0.80
	Phó Giám đốc Khối Vận hành (phụ trách Hành chính)	0.60
2	**Chi nhánh**	
	Giám đốc Chi nhánh	1.00
	Phó Giám đốc Chi nhánh	0.80

2. Hệ số công việc (K2):

TT	Nhóm đối tượng	Hệ số
1	**CBQL cấp 1 (HO)**	
	CBQL tham gia Hội đồng chính sách	1.1
	Giám đốc Khối đang trong thời gian thử thách	0.95
	Phó GĐ Khối CNTT	1.05
	CBNV thuộc đơn vị hỗ trợ không chủ trì xây dựng chính sách, quy chế của công ty	0.8 - 0.85
	Phó GĐ Khối phụ trách mảng hành chính	0.5
	CBNV còn lại	1
2	**BGĐ Chi nhánh**	
	Giám đốc Chi nhánh có thị phần < 0.5%	0.85
	Giám đốc Chi nhánh trong thời gian thử thách/ Phó Giám đốc Chi nhánh	0.8
	CBNV còn lại	1 – 1.15

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số thâm niên
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
5	E	0.40
6	0	1.00

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5):

TT	Chức danh	Hệ số
1	Giám đốc Khối Nghiên cứu	1.1 - 1.2
2	Chức danh còn lại	1

PHỤ LỤC 06: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỔ - CBQL CẤP 2

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1):

TT	Nhóm chức danh	Hệ số
1	**Hội sở**	
	Giám đốc dữ liệu	1.50
	Giám đốc Trung tâm	1.40
	Trưởng phòng/Phó Giám đốc Trung tâm tại HO	1.20
	Trưởng phòng Khối vận hành/Phó phòng Khối Kinh doanh	1.00
	Phó phòng Khối Hỗ trợ	0.80
	Phó phòng Khối vận hành	0.75

2. Hệ số công việc (K2):

TT	Nhóm đối tượng	Hệ số
1	CBNV thuộc nhóm công việc phức tạp, vị trí khan hiếm trên thị trường: Data, Phát triển Công nghệ, Nguồn vốn, Rủi ro	1.2 - 1.3
2	Nhóm CBNV tham gia các dự án quan trọng	1.1 - 1.15
3	CBNV còn lại	0.9 - 1

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5):

TT	Chức danh	Hệ số
1	Giám đốc Dữ liệu	1.4
2	Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm/Trưởng phòng Dữ liệu	1.1 - 1.2
3	Chức danh còn lại	1

6. Định mức cổ phiếu Trưởng phòng Môi giới theo TOP Doanh thu net

TT	Xếp hạng Doanh thu net	Số lượng CP
1	Top 5	40,000
2	Top 10	30,000
3	Top 20	20,000
4	Top 30	15,000
5	Top 40	12,000

PHỤ LỤC 07: DANH MỤC HỆ SỐ PHÂN BỔ - NHÂN VIÊN, CHỨC DANH ĐẶC THÙ

(Đính kèm Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT, ngày 21 tháng 11 năm 2025 v/v Tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP)

1. Hệ số chức danh (K1):

TT	Nhóm chức danh	Hệ số
1	**Hội sở**	
	Chuyên gia cao cấp	1.15
	Thư ký/Trợ lý HĐQT	1.10
	Chuyên gia/Trưởng bộ phận tại HO	1.00
	Kiểm soát tại HO Chuyên viên cao cấp/Kế toán tổng hợp	0.90
	Chuyên viên tại HO	0.80
	Nhân viên tại HO	0.60
2	**Chi nhánh**	
	Trưởng bộ phận tại Chi nhánh	1.00
	Kiểm soát tại Chi nhánh	0.80
	Chuyên viên tại Chi nhánh Chuyên gia tư vấn Chuyên viên chăm sóc Khách hàng cá nhân cao cấp/Trợ lý QLKH	0.60

2. Hệ số công việc (K2):

TT	Nhóm đối tượng	Hệ số
1	CBNV tham gia dự án quan trọng, tính chất công việc phức tạp	1.1 - 1.2
2	CBNV thuộc nhóm công việc có tính chất đơn giản	0.8 - 0.9
3	CBNV còn lại	1

3. Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

4. Hệ số KQTHCV (K4):

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

- Đối với Chuyên viên chăm sóc KH cá nhân cao cấp, Trợ lý QLKH tại Chi nhánh: áp dụng hệ số theo TOP về tổng doanh thu net:

TT	Xếp hạng Doanh thu net	Hệ số
1	Top 20	1.5
2	Top 50	1
3	Top trên 50	0.8

5. Hệ số thu hút/giữ chân (K5):

TT	Chức danh	Hệ số
1	Chuyên gia cao cấp Khối Công nghệ thông tin	1.1 - 1.2
2	Nhân viên/Chức danh đặc thù tại HO có tối thiểu 50% số kỳ đạt xếp loại A/B, không có kỳ xếp loại D, E. Không bao gồm các CBNV có tính chất công việc đơn giản (Hệ số tính chất công việc < 1)	1.1 - 1.2
3	Chức danh còn lại	1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2026

Số: 09/NQ-MBS-HĐQT

NGHỊ QUYẾT

Về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán MB;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025;*
- *Căn cứ Tờ trình số 0202/TTr-IB ngày 02/02/2026 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán MB;*
- *Căn cứ Biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị số 12/BB-MBS-HĐQT ngày 04/02/2026;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025, cụ thể như sau:

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Mã chứng khoán: MBS
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND (Mười nghìn đồng Việt Nam)/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 667.318.981 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước phát hành: 667.288.940 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại 31/12/2025: 30.041 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán thêm: 333.659.490 cổ phiếu phổ thông
- Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng)
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ

Chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 2 : 1 (Tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
- Nguyên tắc làm tròn: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các đối tượng khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần và người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu: Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam)/cổ phiếu
- Số tiền dự kiến thu được: 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng)
- Thời gian chào bán dự kiến: Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:
  + Công ty không thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu chênh lệch giữa Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và Số lượng cổ phiếu thực tế được phân bổ quyền mua (=50% x Số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
  + Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:
    - Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
    - Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;
  + Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
  + Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm

và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:

+ Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:
  - Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS;
  - Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS;
  - Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS.
+ Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
+ Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:
  - Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau."
  - Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Điều 2: Thông qua Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:

Căn cứ Điều lệ Công ty và công văn số 1852/UBCK-QLKD ngày 07/05/2021 của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của MBS là 49%.

Hội đồng quản trị cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 77 Luật Chứng khoán và Điều 9 Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Thông qua đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB cam kết sau khi hoàn tất đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, Hội đồng quản trị sẽ đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thành công tại Sở Giao dịch Chứng khoán đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 4: Thông qua các nội dung khác sau khi hoàn thành đợt phát hành

- Thay đổi điều lệ: Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ của Công ty theo kết quả thực tế phát hành

- Thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Thông qua việc thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế phát hành.

Điều 5: Thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến tối đa 3.336.594.900.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng), Công ty sẽ bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	1.000.000.000.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
2.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	2.336.594.900.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
	Tổng cộng	**3.336.594.900.000**	

Trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- Ưu tiên 1: Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh; tiếp đến
- Ưu tiên 2: Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin);

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Để đảm bảo tính linh hoạt, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và lợi ích của Công ty, Công ty sẽ gửi tiền tại ngân hàng và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng trong thời gian chưa dùng vốn vào các mục đích đã được thông qua.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tuỳ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

Điều 6: Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Chứng khoán MB thực hiện các công việc có liên quan để triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ bao gồm nhưng không hạn chế bởi việc:

(i) Lập, phê duyệt, ký các hồ sơ, tài liệu, cam kết, báo cáo trong bộ hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;

(ii) Lập, phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật, ký các hồ sơ tài liệu, văn bản cam kết, báo cáo giải trình, bổ sung, hoàn thiện bộ hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đảm bảo quy định của pháp luật để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;

(iii) Tổ chức thực hiện triển khai phương án phát hành sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng bao gồm nhưng không hạn chế: công bố thông tin, ký kết tất cả các văn bản, hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để triển khai và hoàn thiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, thực hiện các thủ tục pháp lý để điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành, ký kết tất cả các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan để thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm.

Điều 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS;
- TGĐ;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Lê Viết Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 15/NQ-MBS-HĐQT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán MB;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/02/2026 của Hội đồng quản trị;*
- *Căn cứ Tờ trình số 07/TTr-IB ngày 04/03/2026 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán MB;*
- *Căn cứ Biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị số 17/BB-MBS-HĐQT ngày 05/03/2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 09/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/02/2026:

- Số lượng cổ phiếu chào bán thêm: 333.644.470 cổ phiếu phổ thông.
- Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): 3.336.444.700.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ bốn trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Điều 2: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 09/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/02/2026 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Căn cứ công văn số 1852/UBCK-QLKD ngày 07/05/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của MBS là 49% vốn điều lệ.

Theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 23/02/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp, Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại MBS là 0,514% vốn điều lệ.

Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của MBS là phương án phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ. Cổ đông được phân bổ quyền mua theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chào bán thêm cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp. HĐQT thông qua

phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài cụ thể như sau:

- Các cổ đông của Công ty là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ;
- Các cổ đông của Công ty là nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền chỉ được phép chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước, không được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ, không được nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu MBS phát hành thêm từ các cổ đông trong nước.
- Khi thực hiện phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT không phân phối số cổ phiếu này cho nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để kiểm soát nhằm giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 77 của Luật Chứng khoán và Điều 9 Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 09/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/02/2026 - Thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến tối đa 3.336.444.700.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ bốn trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), Công ty sẽ bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	1.000.000.000.000	Từ Quý 2 đến Quý 4/2026, theo kế hoạch của Công ty
2.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	2.336.444.700.000	Từ Quý 2 đến Quý 4/2026, theo kế hoạch của Công ty
	Tổng cộng	**3.336.444.700.000**	

Trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- Ưu tiên 1: Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh; tiếp đến
- Ưu tiên 2: Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin);

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án

sử dụng vốn này.

Để đảm bảo tính linh hoạt, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và lợi ích của Công ty, Công ty sẽ gửi tiền tại ngân hàng và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng trong thời gian chưa dùng vốn vào các mục đích đã được thông qua.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tuỳ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/02/2026.

Các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *HĐQT, BKS;*
- *TGĐ;*
- *Lưu VP HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Lê Viết Hải

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025

cho giai đoạn từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025 từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025	06 - 09
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025 từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025	10 - 11

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025 của Công ty từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn").

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("Công ty") là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0106393583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 05 tháng 12 năm 2025. Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép Hoạt động kinh doanh Chứng khoán của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép số 127/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu vực 1, Tầng 7 - 8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lê Viết Hải	Chủ tịch	
Ông: Phan Phương Anh	Phó chủ tịch	
Ông: Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT độc lập	
Bà: Nguyễn Minh Hằng	Thành viên	
Ông: Phạm Xuân Thanh	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc	
Bà: Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông: Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	
Bà: Phạm Thị Kim Ngân	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 25/09/2025)

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo:

Bà: Phạm Thị Hoa	Trưởng ban
Bà: Vũ Thị Hương	Trưởng ban
Bà: Lê Thu Trang	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn này là Ông Phan Phương Anh - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Khu vực 1, Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh,
Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn được Ban Tổng Giám đốc Công ty lập theo cơ sở kế toán như mô tả tại Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Khuôn khổ về lập và trình bày Báo cáo được áp dụng là khuôn khổ về trình bày hợp lý được xây dựng nhằm thỏa mãn nhu cầu thông tin về nguồn vốn góp của cổ đông mà Công ty đã nhận trong năm 2025 và sử dụng đến ngày 19 tháng 11 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu của Luật Chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 v/v sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Phan Phương Anh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

Số: 091225.004/BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán ra công chúng năm 2025 cho giai đoạn từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn") của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, được lập ngày 09 tháng 12 năm 2025 từ trang 06 đến trang 11, bao gồm: Báo cáo tình hình sử dụng vốn và bản Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phù hợp với các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh số II - Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin tài chính trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán ra công chúng năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB cho giai đoạn từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Thuyết minh số II - Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Cơ sở kế toán và giới hạn về đối tượng nhận báo cáo kiểm toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn mô tả cơ sở lập báo cáo mà Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Báo tình hình sử dụng vốn được lập để Công ty tuân thủ các quy định về báo cáo và công bố thông tin về việc sử dụng vốn của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("Luật Chứng khoán") và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 v/v sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán ("Nghị định 155"). Do đó, Báo cáo tình hình sử dụng vốn có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1

Đoàn Thị Thúy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0937-2023-002-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

cho giai đoạn từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025

Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần chứng khoán MB
Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực 1, Tầng 7 - 8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh
Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84) 24 73 045 688
Fax: (84) 24 37 262 601

I. VĂN BẢN PHÁP LÝ

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/05/2025 kèm theo Biên bản họp Hội đồng quản trị và Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc triển khai phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;
- Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Chứng khoán MB chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 05/09/2025;
- Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 10/09/2025;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 67/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/09/2025 về việc Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và thực hiện quyền nhận cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025;
- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 90/NQ-MBS-HĐQT ngày 08/10/2025 thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2025;
- Báo cáo Kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 209/MBS-BC ngày 09/10/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Văn bản số 6334/UBCK-QLKD ngày 14/10/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc "Kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu";
- Quyết định số 1159/QĐ-SGDHN ngày 28/10/2024 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty Cổ phần chứng khoán MB;
- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 103/NQ-MBS-HĐQT ngày 05/11/2025 về việc phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2025;
- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 105/NQ-MBS-HĐQT ngày 14/11/2025 thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025;
- Báo cáo Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu số 230/MBS-BC ngày 14/11/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Công văn số 7594/UBCK-QLKD ngày 17/11/2025 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Báo cáo vốn góp chủ sở hữu cho giai đoạn từ 07/11/2024 đến 07/12/2025 số tham chiếu: 201125.004/BCKH.KT7 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán;
- Và các Hồ sơ, tài liệu khác …

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP

1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Tỷ lệ thực hiện: 100:3.
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được Công ty hủy bỏ. Giá trị theo mệnh giá của cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống bị hủy bỏ sẽ được giữ lại tại nguồn thặng dư vốn cổ phần của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn Cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu dự kiến là 17.184.389 cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống và hủy số cổ phiếu lẻ do tính tỷ lệ thực hiện quyền tăng vốn Cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng (100:3) thì số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn Cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu thực tế là 17.179.853 cổ phiếu.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ không được chuyển nhượng.
- Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho cổ đông.

2. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Ngày đăng ký cuối cùng: 25/09/2025.
- Tỷ lệ thực hiện: 100:12.
- Giá chào bán: 10.000 VND/cổ phiếu.
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến (theo giá chào bán): 687.375.570.000 VND.
- Phương án làm tròn: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép chào bán (68.737.557 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:12 sẽ bị huỷ bỏ. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế là 68.733.953 cổ phiếu.
- Mục đích chào bán: Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành, Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin).

3. Xử lý số cổ phiếu phân phối không hết đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 1.187.052 cổ phiếu

- Đối với Nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán ra công chúng: từ ngày 06/11/2025 đến ngày 13/11/2025;
- Phương án xử lý: Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép chào bán (68.737.557 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 100: 12 sẽ bị hủy bỏ.

  - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:

  (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;

  (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;

  Số cổ phiếu còn lại này, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

  Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:

  Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

  Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS;

  Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS;

  Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS.

  Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

  Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau."

Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

- Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 13/11/2025;
- Số lượng cổ phiếu còn dư của đợt chào bán tiếp tục chào bán là 1.187.052 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu được phân phối là 1.187.052 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu trên đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội mua lại với mức giá 10.000VND/cổ phiếu.

Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung của 02 đợt tăng vốn năm 2025: 85.913.806 cổ phiếu;

Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung (theo mệnh giá): 859.138.060.000 VND *(Tám trăm năm mươi chín tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).*

+	*Phát hành cho cổ đông hiện hữu:*	687.339.530.000 VND
+	*Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:*	171.798.530.000 VND

4. *Số tiền thu được từ đợt phát hành*

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025 là: 687.339.530.000 VND. *(Sáu trăm tám mươi bảy tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng)*, trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu chào bán (cổ phiếu)	68.733.953
+ Giá bán (VND/cổ phiếu)	10.000
+ Tiền thu từ phát hành cổ phiếu (VND)	687.339.530.000

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. *Kế hoạch sử dụng vốn theo phương án phát hành được trình bày chi tiết tại các văn bản sau:*

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025;
- Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Chứng khoán MB chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 05/09/2025;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/05/2025 kèm theo Biên bản họp Hội đồng quản trị và Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc triển khai phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;
- Các văn bản pháp lý khác được nêu chi tiết tại mục I. "Văn bản pháp lý."

2. *Kế hoạch sử dụng vốn*

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2025 và Nghị quyết số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03 tháng 07 năm 2025 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Bản Cáo bạch ngày 05/09/2025 về việc phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 315/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/09/2025, số tiền huy động thành công từ đợt phát hành được sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền theo phương án sử dụng vốn
I	**Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**	-
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho cổ đông.	-
II	**Số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu ra công chúng**	**687.375.570.000**
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành	150.000.000.000
2.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	537.375.570.000
	Tổng cộng	**687.375.570.000**

3. *Những thay đổi, điều chỉnh (nếu có) và nguyên nhân, lý do điều chỉnh: Không.*

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

3. Tình hình sử dụng vốn hiện tại

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 687.375.570.000 VND

Số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành là 687.339.530.000 VND, đã được Công ty sử dụng như sau:

Kết quả chào bán cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

TT	Mục đích phát hành theo Phương án theo Bản Cáo Bạch	Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành	Số tiền thực thu từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng	Phương án sử dụng vốn đã được Ủy ban chứng khoán phê duyệt (Tham chiếu tới Bản cáo bạch)	Phương án sử dụng vốn do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt	Thực tế sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2025 cho giai đoạn từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025			
						Tổng tiền thực tế sử dụng	Thời gian thực tế sử dụng nguồn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2025	Chênh lệch phương án sử dụng vốn ban đầu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)= (5) - (7)	(10)
I	**Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu**	**68.733.953**	**687.339.530.000**	**687.375.570.000**	**687.375.570.000**	**687.339.530.000**	**-**	**36.040.000**	**-**
1	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành	68.733.953	687.339.530.000	150.000.000.000	150.000.000.000	150.000.000.000	Ngày 19/11/2025	-	
2	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)			537.375.570.000	537.375.570.000	537.339.530.000	Ngày 18/11/2025	36.040.000	
I	**Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**	**17.179.853**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho cổ đông.	17.179.853	-	-	-	-	-	-	
	Tổng cộng	**85.913.806**	**687.339.530.000**	**687.375.570.000**	**687.375.570.000**	**687.339.530.000**	**-**	**36.040.000**	**-**

* **Nguyên nhân chênh lệch:**
Chênh lệch 36.040.000 VND số tiền thực tế thực thu từ đợt phát hành cổ phiếu so với phương án sử dụng vốn đã được Ủy ban chứng khoán phê duyệt là do Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua, vì vậy quyền mua của cổ phiếu quỹ bị hủy bỏ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU NĂM 2025

cho giai đoạn từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025

I. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
Tên tiếng Anh	: MB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch	: MBS
Tên viết tắt	: MBS
Trụ sở chính	: Khu vực 1, Tầng 7 - 8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	: (84) 24 73 045 688
Fax	: (84) 24 37 262 601
Website	: www.mbs.com.vn
Vốn điều lệ:	5.728.129.810.000 VND (Năm nghìn bảy trăm hai mươi tám tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, tám trăm mười nghìn đồng) (tại thời điểm 31/12/2024)
Vốn chủ sở hữu:	6.908.538.856.612 VND (Sáu nghìn chín trăm linh tám tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm mười hai đồng) (tại thời điểm 31/12/2024)
Giấy phép hoạt động	Số 116/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 9/12/2013 Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép Hoạt động kinh doanh Chứng khoán của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép số 127/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 27 tháng 11 năm 2025.
Mã số thuế	: 0106393583

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Công ty tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán, cho vay và cung cấp dịch vụ;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán; và
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Mạng lưới hoạt động

Công ty có trụ sở chính tại Khu vực 1, tầng 7 - 8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một (1) trụ sở chính và sáu (6) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

1. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn trình bày việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2025 cho giai đoạn từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025 với Giá trị cổ phiếu phát hành thêm (theo mệnh giá): 859.219.460.000 VND thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 v/v sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Vì thế, Báo cáo tình hình sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP THEO)

2. *Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn*

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập dựa trên số tiền Công ty thu được thực tế từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025 giai đoạn từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025 và số tiền thực tế đã được Công ty sử dụng cho các hoạt động theo kế hoạch được thông qua tại Bản cáo bạch của Công ty Cổ phần chứng khoán MB ngày 05/09/2025 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 15/04/2025 về phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025.

3. *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo kết quả tình hình sử dụng vốn được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 08 tháng 12 năm 2025 yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn này.

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

Người lập		Người kiểm soát	Người duyệt
Tạ Duy Chung	**Nguyễn Văn Học**	**Phạm Thị Kim Ngân**	**Phan Phương Anh**
Kế toán tổng hợp	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc*	*Tổng Giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn
cho người lao động trong Công ty năm 2025
cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2025 cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026	06 - 09
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2025 cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026	10 - 11

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 của Công ty cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn").

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("Công ty") là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0106393583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 05 tháng 12 năm 2025. Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép Hoạt động kinh doanh Chứng khoán của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép số 127/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu vực 1, Tầng 7 - 8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lê Viết Hải	Chủ tịch
Ông: Phan Phương Anh	Phó chủ tịch
Ông: Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT độc lập
Bà: Nguyễn Minh Hằng	Thành viên
Ông: Phạm Xuân Thanh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc
Bà: Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà: Phạm Thị Kim Ngân	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo:

Bà: Phạm Thị Hoa	Trưởng ban
Bà: Vũ Thị Hương	Thành viên
Bà: Lê Thu Trang	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn này là Ông Phan Phương Anh - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn được Ban Tổng Giám đốc Công ty lập theo cơ sở kế toán như mô tả tại Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Khuôn khổ về lập và trình bày Báo cáo được áp dụng là khuôn khổ về trình bày hợp lý được xây dựng nhằm thỏa mãn nhu cầu thông tin về nguồn vốn góp của cổ đông là những người lao động trong Công ty mà Công ty đã nhận trong năm 2025 cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30 tháng 1 năm 2026.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu của Luật Chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 v/v sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Phan Phương Anh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Số: 020226.006/BCKH.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn") của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, được lập ngày 30 tháng 01 năm 2026 từ trang 06 đến trang 11, bao gồm: Báo cáo tình hình sử dụng vốn và bản Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phù hợp với các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh số II - Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin tài chính trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Thuyết minh số II - Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Cơ sở kế toán và giới hạn về đối tượng nhận báo cáo kiểm toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn mô tả cơ sở lập báo cáo mà Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Báo tình hình sử dụng vốn được lập để Công ty tuân thủ các quy định về báo cáo và công bố thông tin về việc sử dụng vốn của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("Luật Chứng khoán") và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 v/v sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán ("Nghị định 155"). Do đó, Báo cáo tình hình sử dụng vốn có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1

Đoàn Thị Thúy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0937-2023-002-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026

Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần chứng khoán MB
Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực 1, Tầng 7 - 8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh
Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84) 24 73 045 688
Fax: (84) 24 37 262 601

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025;
- Tờ trình số 12/TTr-MBS-HĐQT ngày 24/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc "Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động;
- Nghị quyết số 94/NQ-MBS-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 16/10/2025 về việc sửa đổi, bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP năm 2025;
- Biên bản và Nghị quyết họp Đại Hội đồng bất thường số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 thông qua việc tiếp tục triển khai ESOP và phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP;
- Báo cáo số 250/MBS-BC của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ngày 22/12/2025 gửi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
- Nghị quyết số 109/NQ-MBS-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 26/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP năm 2025;
- Văn bản số 9434/UBCK-QLKD ngày 30/12/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của CTCP Chứng khoán MB;
- Quyết định số 1509/QĐ-SGDHN ngày 29/12/2025 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần chứng khoán MB;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/01/2026 về việc Tiếp tục phân phối số cổ phần ESOP còn lại chưa phân phối hết năm 2026 và thông qua danh sách người lao động tiếp tục được phân phối số lượng cổ phiếu còn dư trong đợt phát hành ESOP;
- Báo cáo Kết quả đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty số 31/MBS-BC ngày 26/01/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Công văn số 27/MBS-CV về việc thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB gửi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/01/2026 thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty trong năm 2026;
- Công văn số 972/UBCK-QLKD ngày 29/01/2026 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho lao động của CTCP Chứng khoán MB;
- Hồ sơ giải ngân Margin bao gồm yêu cầu chấm dứt phong toả tài khoản thanh toán, sao kê tài khoản phong toả vốn từ ngày 18/11/2026 đến ngày 30/1/2026, sao kê tài khoản margin từ ngày 1/1/2026 đến 30/1/2026, giấy báo nợ số tiền giải ngân margin chuyển từ tài khoản phong toả và báo cáo giải ngân margin ngày 30/1/2026;
- Và các Hồ sơ, tài liệu khác …

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP

1. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty

- Tỷ lệ phát hành: 1,3% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

- Số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty dự kiến là 8.592.194 cổ phiếu.
- Quyền chuyển nhượng: Cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP 2025 không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:
  Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành, thời gian giải tỏa hạn chế chuyển nhượng như sau:
  (1) Kết thúc năm thứ 3: giải tỏa 50% số lượng cổ phiếu;
  (2) Kết thúc năm thứ 5: giải tỏa 100% số lượng cổ phiếu.
  Trường hợp số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 khi quy đổi ra số lẻ thì số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ được cộng dồn vào thời điểm kết thúc năm thứ 5, phù hợp quy định pháp luật.
- Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng thị phần, cụ thể bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin).

2. ***Xử lý số cổ phiếu phân phối không hết đợt phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty: 206.000 cổ phiếu***
   - Đối với người lao động được phân phối cổ phiếu còn dư của đợt phát hành cho người lao động trong công ty: từ ngày 08/01/2026 đến ngày 15/01/2026;
   - Phương án xử lý: Số lượng cổ phần do người lao động không đăng ký mua hết được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho một số người lao động khác trong Công ty với mức giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
   - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tiêu chí cụ thể và danh sách chi tiết đối tượng được mua số cổ phiếu còn dư khi phát hành ESOP; phê duyệt nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.
   - Việc phân phối số cổ phiếu chưa phân phối hết cho người lao động khác phải đảm bảo đáp ứng quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
   - Ngày kết thúc đợt phân phối bổ sung: ngày 22/01/2026;
   - Số lượng cổ phiếu còn dư của đợt phát hành ESOP từ ngày 08/01/2026 đến 15/01/2026 và tiếp tục được phân phối cho tới ngày 22/01/2026 là 206.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu trên đã được người lao động trong công ty đủ điều kiện mua lại với mức giá 10.000 VND/cổ phiếu.

   Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung của đợt tăng vốn theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty: 8.592.194 cổ phiếu;
   Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung (theo mệnh giá): 85.921.940.000 VND *(Tám mươi lăm tỷ chín trăm hai mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).*

   + *Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty:* 85.921.940.000 VND

3. ***Số tiền thu được từ đợt phát hành***
   Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty là: 85.921.940.000 VND. *(Tám mươi lăm tỷ chín trăm hai mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)*, trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu phát hành (cổ phiếu)	8.592.194
+ Giá bán (VND/cổ phiếu)	10.000
+ Tiền thu từ phát hành cổ phiếu (VND)	85.921.940.000

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. *Kế hoạch sử dụng vốn theo phương án phát hành được trình bày chi tiết tại các văn bản sau:*

   - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025;
   - Các văn bản pháp lý khác được nêu chi tiết tại mục I. "Cơ sở pháp lý".

2. *Kế hoạch sử dụng vốn*

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 107/NQ-MBS-HĐQT ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, số tiền huy động thành công từ đợt phát hành được sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền theo phương án sử dụng vốn
I	**Số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty**	**85.921.940.000**
1.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	85.921.940.000
	Tổng cộng	**85.921.940.000**

3. *Những thay đổi, điều chỉnh (nếu có) và nguyên nhân, lý do điều chỉnh: Không.*

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

4. Tình hình sử dụng vốn hiện tại

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 85.921.940.000 VND

Số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành là 85.921.940.000 VND, đã được Công ty sử dụng như sau:

Kết quả chào bán cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

TT	Mục đích phát hành theo Phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt	Số lượng cổ phần thực tế phát hành	Số tiền thực thu từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Phương án sử dụng vốn do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt	Thực tế sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026			Ghi chú
					Tổng tiền thực tế sử dụng	Thời gian thực tế sử dụng nguồn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Chênh lệch phương án sử dụng vốn ban đầu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (4) - (6)	(9)
I	**Số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động**	**8.592.194**	**85.921.940.000**	**85.921.940.000**	**85.921.940.000**	-	-	-
1	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	8.592.194	85.921.940.000	85.921.940.000	85.921.940.000	Ngày 30/01/2026	-	-
	Tổng cộng	**8.592.194**	**85.921.940.000**	**85.921.940.000**	**85.921.940.000**	-	-	-

* **Nguyên nhân chênh lệch:**
Không có chênh lệch

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026

I. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
Tên tiếng Anh	: MB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch	: MBS
Tên viết tắt	: MBS
Trụ sở chính	: Khu vực 1, Tầng 7 - 8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	: (84) 24 73 045 688
Fax	: (84) 24 37 262 601
Website	: www.mbs.com.vn
Vốn điều lệ	Điều lệ Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2025, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 5.728.129.810.000 VND. Vốn điều lệ đã góp tăng thêm sau đó sẽ được Công ty ghi nhận trong Điều lệ sửa đổi tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.
Giấy phép hoạt động	Số 116/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 9/12/2013 Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép Hoạt động kinh doanh Chứng khoán của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép số 127/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 27 tháng 11 năm 2025.
Mã số thuế	0106393583

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Công ty tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán, cho vay và cung cấp dịch vụ;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán; và
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Mạng lưới hoạt động

Công ty có trụ sở chính tại Khu vực 1, tầng 7 - 8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có một (1) trụ sở chính và sáu (6) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

1. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn trình bày việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình cho người lao động trong Công ty cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026 với Giá trị cổ phiếu phát hành thêm (theo mệnh giá): 85.921.946.000 VND thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 v/v sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Vì thế, Báo cáo tình hình sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

2. Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập dựa trên số tiền Công ty thu được thực tế từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026 và số tiền thực tế đã được Công ty sử dụng cho các hoạt động theo Biên bản và Nghị quyết họp Đại Hội đồng bất thường số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 thông qua việc tiếp tục triển khai ESOP và phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 về phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025.

3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo kết quả tình hình sử dụng vốn được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 30 tháng 1 năm 2026 yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn này.

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Người lập		Người kiểm soát	Người duyệt
Tạ Duy Chung	**Nguyễn Văn Học**	**Phạm Thị Kim Ngân**	**Phan Phương Anh**
Kế toán tổng hợp	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc*	*Tổng Giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu đã được kiểm toán	06 - 13
Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu	06
Thuyết minh Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu	07 - 13

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu").

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("Công ty") là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0106393583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 07 tháng 11 năm 2025. Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép Hoạt động kinh doanh Chứng khoán của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép số 116/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu vực 1, Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lê Viết Hải	Chủ tịch
Ông: Phan Phương Anh	Phó chủ tịch
Ông: Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT độc lập
Bà: Nguyễn Minh Hằng	Thành viên
Ông: Phạm Xuân Thanh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc	
Bà: Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông: Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	
Bà: Phạm Thị Kim Ngân	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 25/09/2025)

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo:

Bà: Phạm Thị Hoa	Trưởng ban
Bà: Vũ Thị Hương	Thành viên
Bà: Lê Thu Trang	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu của Luật chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán trong việc lập Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu, đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II - Cơ sở lập Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Phan Phương Anh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

Số: 201125.004/BCKH.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu") của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, được lập ngày 20 tháng 11 năm 2025 từ trang 06 đến trang 13, bao gồm: Báo cáo vốn góp của Chủ sở hữu và bản Thuyết minh Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phù hợp với các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh số II - Cơ sở lập Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin tài chính trình bày trong Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II - Cơ sở lập Báo cáo Vốn góp của Chủ sở hữu trong Bản Thuyết minh Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu.

Cơ sở kế toán và giới hạn về đối tượng sử dụng

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB mô tả cơ sở lập báo cáo mà Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu. Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu này được được lập để Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tuân thủ các quy định về báo cáo và công bố thông tin của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (Luật Chứng khoán) và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Vì thế, Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Vấn đề khác

Các thủ tục kiểm toán đã được thực hiện theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 805 chỉ nhằm mục đích đưa ra ý kiến kiểm toán về tình hình góp vốn trên khoản mục Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB trên Báo cáo tài chính được lập như Chính sách trình bày tại Thuyết minh số II mà không bao gồm các Thủ tục kiểm toán liên quan đến tình hình sử dụng Vốn góp của chủ sở hữu.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1

Đoàn Thị Thúy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0937-2023-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 17 tháng 11 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	17/11/2025 VND	07/12/2024 VND
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**			
410	**I. Vốn chủ sở hữu**			
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	**03**	6.587.267.870.000	5.728.129.810.000
	TỔNG CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		**6.587.267.870.000**	**5.728.129.810.000**

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

Người lập	Người kiểm soát	Tổng Giám đốc
Tạ Duy Chung	Nguyễn Văn Học	Phạm Thị Kim Ngân / Phan Phương Anh

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("Công ty") là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0106393583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 07 tháng 11 năm 2025. Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép Hoạt động kinh doanh Chứng khoán của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép số 116/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu vực 1, Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Công ty tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán, cho vay và cung cấp dịch vụ;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Mạng lưới hoạt động

Công ty có trụ sở chính tại Khu vực 1, tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Tại ngày 17 tháng 11 năm 2025, Công ty có một (1) trụ sở chính và sáu (6) chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 07/12/2024 ĐẾN NGÀY 17/11/2025

1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

Kỳ lập báo cáo vốn góp của chủ sở hữu từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

3. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty được lập cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 để phản ánh tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 theo phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/05/2025 và số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/07/2025 của Hội đồng quản trị Công ty từ 5.728.129.810.000 VND lên 6.587.267.870.000 VND.

4. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty được lập cho giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 để phản ánh tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 theo phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/05/2025 và số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/07/2025 của Hội đồng quản trị Công ty từ 5.728.129.810.000 VND lên 6.587.267.870.000 VND cho mục đích đăng ký tăng vốn điều lệ tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), đăng ký niêm yết cổ phiếu bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

III. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu	**Cộng**
	VND	**VND**
Tại ngày 07/12/2024	**5.728.129.810.000**	**5.728.129.810.000**
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (*)	171.798.530.000	171.798.530.000
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (**)	687.339.530.000	687.339.530.000
Tại ngày 17/11/2025	**6.587.267.870.000**	**6.587.267.870.000**

(*); (**) Trong kỳ từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu số 6334/UBCK-QLKD ngày 14/10/2025 và kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 7594/UBCK-QLKD ngày 17/11/2025.

Phương án tăng vốn góp của chủ sở hữu thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thông qua và phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/05/2025 và số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/07/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB như sau:

1.1. Văn bản pháp lý

- Tờ trình số 12/TTr-MBS-HĐQT ngày 24/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc "Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025".
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 kèm theo Biên bản họp và Tờ trình của Hội đồng quản trị và phương án phát hành cổ phiếu trong năm 2025;

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/05/2025 kèm theo Biên bản họp Hội đồng quản trị và Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc triển khai phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;
- Thông báo Xác nhận tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam ngày 12/05/2025;
- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/07/2025 về việc sửa đổi Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/05/2025 triển khai thực hiện phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Chứng khoán MB chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 05/09/2025;
- Văn bản số 5129/UBCK-QLKD ngày 10/09/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc "Báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu".
- Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 10/09/2025;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 67/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/09/2025 về việc Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và thực hiện quyền nhận cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025;
- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 90/NQ-MBS-HĐQT ngày 08/10/2025 thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2025;
- Báo cáo Kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 209/MBS-BC ngày 09/10/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Văn bản số 6334/UBCK-QLKD ngày 14/10/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc "Kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu";
- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 103/NQ-MBS-HĐQT ngày 05/11/2025 về việc phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2025;
- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 105/NQ-MBS-HĐQT ngày 14/11/2025 thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025;
- Báo cáo Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu số 230/MBS-BC ngày 14/11/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Văn bản số 7594/UBCK-QLKD ngày 17/11/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc "Kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng";
- Sao kê tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025;
- Xác nhận số dư tài khoản phong tỏa số 054596103 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch tại ngày 17/11/2025.
- Và các văn bản tài liệu khác liên quan.

1.2. Phương án phát hành cổ phiếu

a) Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

TT	Nội dung	Thông tin
1	Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần chứng khoán MB;
2	Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần chứng khoán MB (Mã chứng khoán: MBS);
3	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông;
4	Mục đích phát hành:	Bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh;
5	Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:03
6	Nguyên tắc xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được Công ty hủy bỏ. Giá trị theo mệnh giá của cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống bị hủy bỏ sẽ được giữ lại tại nguồn thặng dư vốn cổ phần của Công ty;
7	Tổng số cổ phần dự kiến phát hành:	17.184.389 cổ phần;
8	Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND;
9	Tổng giá trị phát hành dự kiến (Tính theo mệnh giá):	171.843.890.000 VND;
10	Ngày kết thúc đợt phát hành:	25/09/2025.

b) Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

TT	Nội dung	Thông tin
1	Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần chứng khoán MB;
2	Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần chứng khoán MB (Mã chứng khoán: MBS);
3	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông;
4	Mục đích chào bán:	Bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh;
4	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu;
5	Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:12
6	Nguyên tắc làm tròn:	Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
7	Nguyên tắc đăng ký mua cổ phần:	Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được mua 12 cổ phần mới. Cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các đối tượng khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần;
8	Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết:	- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu sẽ bị hủy bỏ; - Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua: Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025. Số lượng cổ phần này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chào bán;
9	Tổng số cổ phần dự kiến phát hành:	68.737.557 cổ phần;
10	Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND;

11	Giá cổ phần chào bán:	10.000 VND;
12	Số tiền huy động được dự kiến (Tính theo mệnh giá):	687.375.570.000 VND;
13	Ngày đăng ký cuối cùng:	25/09/2025;
14	Ngày bắt đầu chào bán:	03/10/2025;
15	Ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu:	23/10/2025;
16	Ngày hoàn thành xử lý cổ phiếu không chào bán hết và kết thúc đợt phát hành:	13/11/2025.

1.3. Tổng hợp kết quả phát hành cổ phiếu từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025

a) Kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành 17.179.853 cổ phiếu, chiếm xấp xỉ 2,61% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Kết quả của đợt phát hành cổ phiếu phổ thông của Công ty được tóm tắt dưới đây:

	Giá trị	
Tổng số cổ phiếu dự kiến phân phối	17.184.389	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phân phối	17.179.853	Cổ phiếu
Cổ phiếu bị hủy bỏ (*)	4.536	Cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu tăng sau khi phát hành	**17.179.853**	**Cổ phiếu**

(*) Số cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền và phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn bị hủy bỏ theo phương án xử lý đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua: 4.536 cổ phiếu.

b) Kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành 68.733.953 cổ phiếu, chiếm xấp xỉ 10,43% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Kết quả của đợt phát hành cổ phiếu phổ thông của Công ty được tóm tắt dưới đây:

	Giá trị	
- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân phối	68.737.557	Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã chào bán cho cổ đông hiện hữu	67.546.901	Cổ phiếu
- Xử lý cổ phiếu không chào bán hết	1.190.656	Cổ phiếu
+ Cổ phiếu bị hủy bỏ (**)	*3.604*	*Cổ phiếu*
+ Phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (***)	*1.187.052*	*Cổ phiếu*
Tổng số cổ phiếu tăng sau khi phát hành	**68.733.953**	**Cổ phiếu**
- Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu	687.339.530.000	đồng
- Số tiền cổ đông nộp nhầm vào tài khoản phong tỏa	2.840.000	đồng
- Chi phí phát hành cổ phiếu (Trừ trực tiếp vào tài khoản phong tỏa - Tài khoản tiền thu từ đợt chào bán)	1.100.000	đồng
- Thu từ lãi tiền gửi không kỳ hạn tại Tài khoản phong tỏa từ ngày 12/05/2025 đến ngày 17/11/2025	13.648.755	đồng
Tổng thu ròng từ đợt chào bán cổ phiếu	**687.354.918.755**	**đồng**

(**) Cổ phiếu bị hủy bỏ là số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ 100:12, tổng số cổ phiếu bị hủy bỏ là 3.604 cổ phiếu.

(***) Cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội mua lại với mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu vào ngày 13/11/2025.

- **Chi tiết kết quả phát hành cổ phiếu như sau:**

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
1	Chào bán cho cổ phiếu ra công chúng (cổ đông hiện hữu)	10.000	10.000	67.546.901	675.469.010.000	-	675.469.010.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
2	Phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	10.000	10.000	1.187.052	11.870.520.000	-	11.870.520.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
	Tổng cộng			**68.733.953**	**687.339.530.000**	-	**687.339.530.000**	

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 7594/UBCK-QLKD ngày 17/11/2025 xác nhận đã nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu theo Báo cáo số 230/MBS-BC ngày 14/11/2025 của Công ty, trong đó Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đề nghị Công ty liên hệ với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam để thực hiện thủ tục về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu theo quy định. Theo đó, Công ty đang thực hiện các thủ tục để lưu ký và niêm yết 68.733.953 cổ phiếu tương ứng với Vốn góp của chủ sở hữu là 687.339.530.000 đồng.

Theo đó, ngày 17/11/2025 Công ty đã hạch toán tăng vốn góp của chủ sở hữu. Giá trị vốn góp của Chủ sở hữu tại ngày 07/12/2024 và tại ngày 17/11/2025 như sau:

	17/11/2025	07/12/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phổ thông (cổ phiếu)	658.726.787	572.812.981
Vốn góp của chủ sở hữu (đồng)	6.587.267.870.000	5.728.129.810.000

1.4. Báo cáo phương án và tình hình sử dụng vốn

Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung, cung ứng nguồn lực cho hoạt động kinh doanh. Hình thức sử dụng, thời gian sử dụng, và chi tiết sử dụng cho từng hoạt động đã được trình bày tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần chứng khoán MB thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025, Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Chứng khoán MB chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 05/09/2025, Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 10/09/2025.

Tính đến thời điểm 17/11/2025, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong giai đoạn từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 vẫn chưa được sử dụng mà vẫn đang nằm trong Tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch và dự kiến sẽ dùng 537.339.530.000 VND để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh Margin và 150.000.000.000 VND cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành.

2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	17/11/2025	Tỷ lệ	07/12/2024	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	4.397.669.630.000	66,76%	4.373.572.360.000	76,35%
Cổ đông khác	2.189.598.240.000	33,24%	1.354.557.450.000	23,65%
	6.587.267.870.000	**100%**	**5.728.129.810.000**	**100%**

V. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 17 tháng 11 năm 2025 yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu.

VI. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán kết thúc ngày 06/12/2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

Người lập	Người kiểm soát		Tổng Giám đốc
Tạ Duy Chung	Nguyễn Văn Học	Phạm Thị Kim Ngân	Phan Phương Anh

BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

cho giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu đã được kiểm toán	06 - 46
Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu	06
Thuyết minh Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu	07 - 46

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty cho giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu").

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("Công ty") là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0106393583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 05 tháng 12 năm 2025. Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép Hoạt động kinh doanh Chứng khoán của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép số 127/GPĐCUBCK do UBCK cấp ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu vực 1, Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lê Viết Hải	Chủ tịch
Ông: Phan Phương Anh	Phó chủ tịch
Ông: Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT độc lập
Bà: Nguyễn Minh Hằng	Thành viên
Ông: Phạm Xuân Thanh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc
Bà: Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà: Phạm Thị Kim Ngân	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo:

Bà: Phạm Thị Hoa	Trưởng ban
Bà: Vũ Thị Hương	Thành viên
Bà: Lê Thu Trang	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu là Ông Phan Phương Anh - Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu đã góp tăng thêm không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo về vốn góp của chủ sở hữu đã góp tăng thêm hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp tăng thêm trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành về việc góp vốn chủ sở hữu;

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu của Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về việc sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh Báo cáo về vốn góp của chủ sở hữu đã góp tăng thêm của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo về vốn góp của chủ sở hữu đã góp tăng thêm đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II - Cơ sở lập Báo cáo vốn góp của

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về việc sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Phan Phương Anh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Số: 020226.004/BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu") của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, được lập ngày 02 tháng 02 năm 2026 từ trang 06 đến trang 46, bao gồm: Báo cáo vốn góp của Chủ sở hữu và bản Thuyết minh Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu. Báo cáo về vốn điều lệ đã góp tăng thêm này được lập theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng và các chính sách kế toán được trình bày tại thuyết minh II phần Thuyết minh Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phù hợp với các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh số II - Cơ sở lập Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin tài chính trình bày trong Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II - Cơ sở lập Báo cáo Vốn góp của Chủ sở hữu trong Bản Thuyết minh Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu.

Cơ sở kế toán và giới hạn về đối tượng sử dụng

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB mô tả cơ sở lập báo cáo mà Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu. Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu này được được lập để Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tuân thủ các quy định về báo cáo và công bố thông tin của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (Luật Chứng khoán) và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 về việc sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Vì thế, Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Vấn đề khác

Các thủ tục kiểm toán đã được thực hiện theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 805 chỉ nhằm mục đích đưa ra ý kiến kiểm toán về tình hình góp vốn trên khoản mục Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB trên Báo cáo tài chính được lập như Chính sách trình bày tại Thuyết minh số II mà không bao gồm các Thủ tục kiểm toán liên quan đến tình hình sử dụng Vốn góp của chủ sở hữu.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Đoàn Thị Thúy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0937-2023-002-1

BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 29 tháng 01 năm 2026

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	29/01/2026 VND	18/11/2025 VND
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**			
410	**I. Vốn chủ sở hữu**			
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	**03**	6.673.189.810.000	6.587.267.870.000
	TỔNG CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		**6.673.189.810.000**	**6.587.267.870.000**

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Người lập	Người kiểm soát	Tổng Giám đốc
Tạ Duy Chung	Nguyễn Văn Học	Phạm Thị Kim Ngân — Phan Phương Anh

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

cho giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("Công ty") là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0106393583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 05 tháng 12 năm 2025. Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép Hoạt động kinh doanh Chứng khoán của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép số 127/GPĐCUBCK do UBCK cấp ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu vực 1, Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Công ty tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán, cho vay và cung cấp dịch vụ;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Mạng lưới hoạt động

Công ty có trụ sở chính tại Khu vực 1, tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Tại ngày 29 tháng 01 năm 2026, Công ty có một (1) trụ sở chính và sáu (6) chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 18/11/2025 ĐẾN NGÀY 29/01/2026

1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

Kỳ lập báo cáo vốn góp của chủ sở hữu từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

3. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty được lập cho giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 để phản ánh tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 theo phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 của Đại hội cổ đông bất thường năm 2025; Nghị quyết số 107/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/12/2025 và số 109/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty từ 6.587.267.870.000 VND lên 6.673.189.810.000 VND.

4. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo về vốn điều lệ đã góp tăng thêm của Công ty được lập cho giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 để phản ánh tình hình thay đổi vốn điều lệ giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 theo phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 của Đại hội cổ đông bất thường năm 2025; Nghị quyết số 107/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/12/2025 và số 109/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty từ 6.587.267.870.000 VND lên 6.673.189.810.000 VND cho mục đích đăng ký tăng vốn điều lệ tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), đăng ký niêm yết cổ phiếu bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

III. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Cộng
	VND	VND
Tại ngày 18/11/2025	**6.587.267.870.000**	**6.587.267.870.000**
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (*)	85.921.940.000	85.921.940.000
Tại ngày 29/01/2026	**6.673.189.810.000**	**6.673.189.810.000**

(*) Trong kỳ từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB để tăng vốn điều lệ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 972/UBCK-QLKD ngày 29/01/2026.

Phương án tăng vốn góp của chủ sở hữu thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty được thông qua và phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02 ngày 16/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025; Nghị quyết số 107 ngày 19/12/2025 và Nghị quyết số 109 ngày 26/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

1.1. Văn bản pháp lý

- Tờ trình số 12/TTr-MBS-HĐQT ngày 24/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc "Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025".
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 kèm theo Biên bản họp, Tờ trình của Hội đồng quản trị và phương án phát hành cổ phiếu trong năm 2025;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 kèm Biên bản họp;

- Đề nghị và yêu cầu phong tỏa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam ngày 29/09/2025;
- Điều lệ Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2025, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 5.728.129.810.000 VND. Vốn điều lệ đã góp tăng thêm sau đó sẽ được Công ty ghi nhận trong Điều lệ sửa đổi tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.
- Nghị quyết số 107/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/12/2025 của Hội đồng quản trị thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
- Nghị quyết số 109/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/12/2025 sửa đổi bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
- Văn bản số 9434/UBCK-QLKD ngày 30/12/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc "Báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty".
- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/01/2026 thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu theo chương tình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/01/2026 về việc tiếp tục phân phối số cổ phần ESOP còn lại chưa phân phối hết;
- Báo cáo Kết quả đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty 31/MBS-BC ngày 26/01/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Văn bản số 972/UBCK-QLKD ngày 29/01/2026 của UBCK về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty;
- Công văn số 27/MBS-CV ngày 26/01/2026 về việc thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành;
- Sao kê tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026;
- Xác nhận số dư tài khoản phong tỏa số 082856527 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch tại ngày 29/01/2026;
- Và các văn bản tài liệu khác liên quan.

1.2. Phương án phát hành cổ phiếu

Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

TT	Nội dung	Thông tin
1	Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần chứng khoán MB;
2	Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần chứng khoán MB (Mã chứng khoán: MBS);
3	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông;
4	Mục đích phát hành:	Bổ sung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng thị phần, cụ thể bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin);
5	Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành, thời gian giải tỏa hạn chế chuyển nhượng như sau: - Kết thúc năm thứ 3: giải tỏa 50% số lượng cổ phiếu; - Kết thúc năm thứ 5: giải tỏa 100% số lượng cổ phiếu. Trường hợp số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 khi quy đổi ra số lẻ thì số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại thời điểm kết thúc năm thứ 3 được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ được cộng dồn vào thời điểm kết thúc năm thứ 5, phù hợp quy định pháp luật.

6	Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:	- Số lượng cổ phần do người lao động không đăng ký mua hết được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho một số người lao động khác trong Công ty với mức giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trên đây; - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tiêu chí cụ thể và danh sách chi tiết đối tượng được mua số cổ phiếu còn dư khi phát hành ESOP; phê duyệt nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện; - Việc phân phối số cổ phiếu chưa phân phối hết cho người lao động khác phải đảm bảo đáp ứng quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
7	Tổng số cổ phần dự kiến phát hành:	8.592.194 cổ phần;
8	Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND;
9	Tổng giá trị phát hành dự kiến (Tính theo mệnh giá):	85.921.940.000 VND;
10	Ngày kết thúc đợt phát hành:	22/01/2026.

1.3. Tổng hợp kết quả phát hành cổ phiếu từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026

a) Kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành 8.592.194 cổ phiếu, chiếm xấp xỉ 1,3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Kết quả của đợt phát hành cổ phiếu phổ thông của Công ty được tóm tắt dưới đây:

	Giá trị	
Tổng số cổ phiếu dự kiến phân phối	8.592.194	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phân phối	8.592.194	Cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu tăng sau khi phát hành	**8.592.194**	**Cổ phiếu**
- Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu	85.921.940.000	đồng
- Số tiền cổ đông nộp vào tài khoản phong tỏa trước thời hạn và cổ đông không nằm trong danh sách phân bổ (*)	290.000.000	đồng
Số dư tài khoản phong tỏa tại thời điểm kiểm toán	**86.211.940.000**	**đồng**

(*) Số tiền các cổ đông đã chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty trước thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu theo phương án tăng vốn được phê duyệt, tại ngày 08/01/2026, là 190.000.000 đồng. Bên cạnh đó, 01 cá nhân chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa nhưng không thuộc danh sách phân bổ cổ phiếu theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP năm 2025.

- **Chi tiết kết quả phát hành cổ phiếu như sau:**

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
1	Âu Như Ý	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
2	Bùi Kim Vinh	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
3	Bùi Mai Phượng	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
4	Bùi Thanh Nga	10.000	10.000	16.000	160.000.000		160.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
5	Bùi Thị Hải Yến	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
6	Bùi Văn Nam	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
7	Bùi Xuân Ngọ	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
8	Cao Hồng Quân	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
9	Cao Nguyễn Kim Ngân	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
10	Cao Thị Ngát	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
11	Chu Hải Yến	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
12	Dương Công Thành	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
13	Dương Đình Mai Long	10.000	10.000	30.000	300.000.000		300.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
14	Dương Đức Long	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
15	Dương Quang Thắng	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
16	Dương Thế Vinh	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
17	Dương Thúy An	10.000	10.000	28.000	280.000.000		280.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
18	Dương Văn Chung	10.000	10.000	114.000	1.140.000.000		1.140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
19	Đàm Minh Khoa	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
20	Đào Minh Hiển	10.000	10.000	18.000	180.000.000		180.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
21	Đào Ngọc Khánh	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
22	Đào Quang Ba	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
23	Đào Thị Hoa	10.000	10.000	16.000	160.000.000		160.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
24	Đào Thị Phương Ly	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
25	Đào Thị Thu Hằng	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
26	Đào Văn Tuấn	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
27	Đào Xuân Định	10.000	10.000	93.000	930.000.000		930.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
28	Đặng Phú Hoàng	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
29	Đặng Thị Kiều Loan	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
30	Đặng Thu Linh	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
31	Đặng Thụy Thanh Hương	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
32	Đặng Văn Bắc	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
33	Đặng Văn Nam	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
34	Đinh Đức Quỳnh	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
35	Đinh Đức Sơn	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
36	Đinh Hà Anh	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
37	Đinh Kim Nhị	10.000	10.000	17.000	170.000.000		170.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
38	Đinh Quang Thanh	10.000	10.000	25.000	250.000.000		250.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
39	Đinh Thị Hà Phương	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
40	Đinh Thị Thanh Hải	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
41	Đinh Thị Thu Huyền	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
42	Đinh Thu Quyên	10.000	10.000	18.000	180.000.000		180.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
43	Đinh Văn Phương	10.000	10.000	72.000	720.000.000		720.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
44	Đoàn Mạnh Hiếu	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
45	Đoàn Thanh Xuân	10.000	10.000	53.000	530.000.000		530.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
46	Đoàn Thị Như Ý	10.000	10.000	39.000	390.000.000		390.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
47	Đoàn Thị Tuyết Nhung	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
48	Nguyễn Công Thành	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
49	Đỗ Đình Sự	10.000	10.000	17.000	170.000.000		170.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
50	Đỗ Hải Phong	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
51	Đỗ Minh Huyền	10.000	10.000	8.000	80.000.000		80.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
52	Đỗ Nguyên Hồng Sơn	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
53	Đỗ Thị Dung	10.000	10.000	44.000	440.000.000		440.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
54	Đỗ Thị Quỳnh Chi	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
55	Đỗ Thị Tuyết Mai	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
56	Đỗ Thị Thảo Nguyên	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
57	Đỗ Thị Thúy Nga	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
58	Đồng Thị Mai	10.000	10.000	16.000	160.000.000		160.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
59	Hà Thị Tuyết Nhung	10.000	10.000	87.000	870.000.000		870.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
60	Hà Văn Long	10.000	10.000	16.000	160.000.000		160.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
61	Hoàng Công Hòa	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
62	Hoàng Đức Thắng	10.000	10.000	16.000	160.000.000		160.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
63	Hoàng Hà	10.000	10.000	96.000	960.000.000		960.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
64	Hoàng Minh Hiệp	10.000	10.000	40.000	400.000.000		400.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
65	Hoàng Ngọc Trà My	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
66	Hoàng Nguyên Lượng	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
67	Hoàng Quang Vinh	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
68	Hoàng Thanh Giang	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
69	Hoàng Thị Như Hoài	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
70	Hoàng Văn Tuyến	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
71	Hồ Thị Mai	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
72	Huỳnh Hà Sang	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
73	Huỳnh Thị Tường Vi	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
74	Kim Minh Dũng	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
75	Kim Ngọc Anh	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
76	Trần Trọng Cường	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
77	Lê Anh Vũ	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
78	Lê Duy Dương	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
79	Lê Hải Thành	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
80	Lê Hoàng Yến	10.000	10.000	17.000	170.000.000		170.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
81	Lê Mai Hòa	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
82	Lê Mạnh Linh	10.000	10.000	54.000	540.000.000		540.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
83	Lê Sáng	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
84	Lê Tuấn Anh	10.000	10.000	18.000	180.000.000		180.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
85	Lê Tuấn Kiệt	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
86	Lê Thái Hòa	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
87	Lê Thành Nam	10.000	10.000	153.000	1.530.000.000		1.530.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
88	Lê Thị Anh	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
89	Lê Thị Ánh Phượng	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
90	Lê Thị Búp	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
91	Lê Thị Diễm Hương	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
92	Lê Thị Mỹ Bình	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
93	Lê Thị Nga	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
94	Lê Thị Ngân	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
95	Lê Thị Ngọc Ánh	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
96	Lê Thị Ngọc Hoa	10.000	10.000	19.000	190.000.000		190.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
97	Lê Thị Phương Thảo	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
98	Lê Thị Tố Uyên	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
99	Lê Thị Thanh Mai	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
100	Lê Thị Thu Hiền	10.000	10.000	101.000	1.010.000.000		1.010.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
101	Lê Thị Thu Thuận	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
102	Lê Thị Thu Trang	10.000	10.000	50.000	500.000.000		500.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
103	Lê Thu Hà	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
104	Lê Thu Trang	10.000	10.000	98.000	980.000.000		980.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
105	Lê Thúy Nga	10.000	10.000	18.000	180.000.000		180.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
106	Lê Văn Hiển	10.000	10.000	63.000	630.000.000		630.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
107	Lê Văn Tuấn	10.000	10.000	164.000	1.640.000.000		1.640.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
108	Lê Viết Đức	10.000	10.000	40.000	400.000.000		400.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
109	Lê Viết Hải	10.000	10.000	570.000	5.700.000.000		5.700.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
110	Linh Thin Kíu	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
111	Lữ Thị Thương	10.000	10.000	24.000	240.000.000		240.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
112	Lương Thị Hà Thủy	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
113	Lương Thu Hương	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
114	Lưu Khánh Linh	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
115	Lưu Trung Hướng	10.000	10.000	40.000	400.000.000		400.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
116	Lý Nhất Khoa	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
117	Lý Thanh Tùng	10.000	10.000	24.000	240.000.000		240.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
118	Lý Thị Lan	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
119	Lý Vinh Thọ	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
120	Mã Thu Hiền	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
121	Mai Hương Giang	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
122	Mai Quốc Bình	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
123	Mai Thị Sen	10.000	10.000	18.000	180.000.000		180.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
124	Ninh Văn Ngọc	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
125	Ngô Bình Lên	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
126	Ngô Duy Hiển	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
127	Ngô Hoàng Quyền Vũ	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
128	Ngô Quốc Hưng	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
129	Ngô Thị Quỳnh Trang	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
130	Ngô Vương Công	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
131	Nguyễn Anh Trung	10.000	10.000	9.000	90.000.000		90.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
132	Nguyễn Bảo Quốc	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
133	Nguyễn Cảnh Đức Duệ	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
134	Nguyễn Duy Sơn	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
135	Nguyễn Đăng Hương	10.000	10.000	23.000	230.000.000		230.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
136	Nguyễn Đức Cường	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
137	Nguyễn Đức Quang	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
138	Nguyễn Hà Đức Tùng	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
139	Nguyễn Hải Châu	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
140	Nguyễn Hoài Thu	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
141	Nguyễn Hoàng Lê Na	10.000	10.000	24.000	240.000.000		240.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
142	Nguyễn Hoàng Nam	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
143	Nguyễn Hoàng Yến	10.000	10.000	21.000	210.000.000		210.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
144	Nguyễn Hồng Hạnh	10.000	10.000	47.000	470.000.000		470.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
145	Nguyễn Hồng Phương	10.000	10.000	40.000	400.000.000		400.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
146	Nguyễn Hồng Tâm	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
147	Nguyễn Hùng Phi	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
148	Nguyễn Kim Chung	10.000	10.000	35.000	350.000.000		350.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
149	Nguyễn Khắc Thuận	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
150	Nguyễn Lan Anh	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
151	Nguyễn Lê Nhật Tân	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
152	Nguyễn Ly Ly	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
153	Nguyễn Mạnh Hà	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
154	Nguyễn Mạnh Hoạt	10.000	10.000	102.000	1.020.000.000		1.020.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
155	Nguyễn Mạnh Quân	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
156	Nguyễn Mạnh Tiến	10.000	10.000	7.000	70.000.000		70.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
157	Nguyễn Mạnh Tuấn	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
158	Nguyễn Minh Đức	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
159	Nguyễn Minh Hằng	10.000	10.000	200.000	2.000.000.000		2.000.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
160	Nguyễn Minh Thủy	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
161	Nguyễn Ngọc Diệp	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
162	Nguyễn Ngọc Đức	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
163	Nguyễn Ngọc Khánh	10.000	10.000	31.000	310.000.000		310.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
164	Nguyễn Ngọc Yến	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
165	Nguyễn Phú Cường	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
166	Nguyễn Phương Thảo	10.000	10.000	30.000	300.000.000		300.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
167	Nguyễn Sao Mai	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
168	Nguyễn Sơn Linh	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
169	Nguyễn Tấn Đức	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
170	Nguyễn Tiến Dũng	10.000	10.000	39.000	390.000.000		390.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
171	Nguyễn Tuấn Anh	10.000	10.000	128.000	1.280.000.000		1.280.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
172	Nguyễn Tuấn Anh	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
173	Nguyễn Tuyết Nhung	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
174	Nguyễn Thành Công	10.000	10.000	40.000	400.000.000		400.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
175	Nguyễn Thanh Thảo	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
176	Nguyễn Thanh Thủy	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
177	Nguyễn Thị Bích Hạnh	10.000	10.000	52.000	520.000.000		520.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
178	Nguyễn Thị Hà	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
179	Nguyễn Thị Hồng Duyên	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
180	Nguyễn Thị Hương	10.000	10.000	19.000	190.000.000		190.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
181	Nguyễn Thị Lan Hương	10.000	10.000	47.000	470.000.000		470.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
182	Nguyễn Thị Liên	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
183	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	10.000	10.000	30.000	300.000.000		300.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
184	Nguyễn Thị Minh Hoa	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
185	Nguyễn Thị Minh Ngọc	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
186	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
187	Nguyễn Thị Ngọc My	10.000	10.000	7.000	70.000.000		70.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
188	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	10.000	10.000	18.000	180.000.000		180.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
189	Nguyễn Thị Thái Thảo	10.000	10.000	8.000	80.000.000		80.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
190	Nguyễn Thị Thảo	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
191	Nguyễn Thị The	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
192	Nguyễn Thị Thu Oanh	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
193	Nguyễn Thị Thu Phương	10.000	10.000	22.000	220.000.000		220.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
194	Nguyễn Thị Thu Trang	10.000	10.000	33.000	330.000.000		330.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
195	Nguyễn Thị Thùy Dung	10.000	10.000	21.000	210.000.000		210.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
196	Nguyễn Thị Thùy Linh	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
197	Nguyễn Thị Trang	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
198	Nguyễn Thị Út Thương	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
199	Nguyễn Thị Việt Hoa	10.000	10.000	8.000	80.000.000		80.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
200	Nguyễn Thịnh Đạt	10.000	10.000	89.000	890.000.000		890.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
201	Nguyễn Thọ Sơn Lâm	10.000	10.000	9.000	90.000.000		90.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
202	Nguyễn Thu Giang	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
203	Nguyễn Trần Cúc Trang	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
204	Nguyễn Trung Kiên	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
205	Nguyễn Trung Quân	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
206	Nguyễn Văn Học	10.000	10.000	90.000	900.000.000		900.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
207	Nguyễn Văn Thái	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
208	Nguyễn Việt Dũng	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
209	Nguyễn Việt Hùng	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
210	Nguyễn Vũ Vân Anh	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
211	Nguyễn Xuân Hoài	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
212	Nguyễn Yến Nhi	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
213	Phạm Anh Huy	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
214	Phạm Anh Nam	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
215	Phạm Đại Hội	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
216	Phạm Đình Khoa	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
217	Phạm Hải Cường	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
218	Phạm Hồng Hạnh	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
219	Phạm Ngọc Anh	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
220	Phạm Ngọc Trâm	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
221	Phạm Quang Quyết	10.000	10.000	86.000	860.000.000		860.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
222	Phạm Quang Trung	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
223	Phạm Quốc Hiệp	10.000	10.000	24.000	240.000.000		240.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
224	Phạm Quốc Hưng	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
225	Phạm Quốc Thắng	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
226	Phạm Thế Anh	10.000	10.000	109.000	1.090.000.000		1.090.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
227	Phạm Thị Giang	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
228	Phạm Thị Hoa	10.000	10.000	115.000	1.150.000.000		1.150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
229	Phạm Thị Hoài	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
230	Phạm Thị Hồng Vinh	10.000	10.000	119.000	1.190.000.000		1.190.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
231	Phạm Thị Hương	10.000	10.000	18.000	180.000.000		180.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
232	Phạm Thị Kim Ngân	10.000	10.000	217.000	2.170.000.000		2.170.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
233	Phạm Thị Minh Tâm	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
234	Phạm Thị Mỹ Linh	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
235	Phạm Thị Nha	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
236	Phạm Thị Thanh Huyền	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
237	Phạm Thị Thanh Thủy	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
238	Phạm Thị Trang	10.000	10.000	18.000	180.000.000		180.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
239	Phạm Văn Lượng	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
240	Phạm Văn Mạnh	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
241	Phạm Văn Trung	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
242	Phạm Văn Vinh	10.000	10.000	24.000	240.000.000		240.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
243	Phạm Xuân Cảnh	10.000	10.000	30.000	300.000.000		300.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
244	Phạm Xuân Thanh	10.000	10.000	200.000	2.000.000.000		2.000.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
245	Phan Hải Ngân	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
246	Phan Phương Anh	10.000	10.000	528.194	5.281.940.000		5.281.940.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
247	Phan Thị Cẩm Thanh	10.000	10.000	150.000	1.500.000.000		1.500.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
248	Phan Thị Thu Trang	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
249	Phùng Hoa Lý	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
250	Phùng Quý Sơn	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
251	Phùng Thị Thanh Hà	10.000	10.000	207.000	2.070.000.000		2.070.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
252	Phương Anh Mỹ	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
253	Quyền Thị Thu Hằng	10.000	10.000	37.000	370.000.000		370.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
254	Tạ Duy Chung	10.000	10.000	17.000	170.000.000		170.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
255	Tô Thanh Lễ	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
256	Thân Văn Hải	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
257	Thiệu Hải Âu	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
258	Trần Anh Tuấn	10.000	10.000	40.000	400.000.000		400.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
259	Trần Đỗ Ngọc Dịu	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
260	Trần Đức	10.000	10.000	154.000	1.540.000.000		1.540.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
261	Trần Đức Trung	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
262	Trần Mỹ Hạnh	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
263	Trần Ngọc Lan Chi	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
264	Trần Quang Đạo	10.000	10.000	24.000	240.000.000		240.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
265	Trần Quang Minh	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
266	Trần Quốc Hạnh	10.000	10.000	40.000	400.000.000		400.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
267	Trần Quốc Huy	10.000	10.000	15.000	150.000.000		150.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
268	Trần Quốc Lập	10.000	10.000	9.000	90.000.000		90.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
269	Trần Quý Trung	10.000	10.000	13.000	130.000.000		130.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
270	Trần Quỳnh Trang	10.000	10.000	76.000	760.000.000		760.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
271	Trần Thanh Thúy	10.000	10.000	41.000	410.000.000		410.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
272	Trần Thị Hồng Hạnh	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
273	Trần Thị Kiều Trang	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
274	Trần Thị Kim Ngọc	10.000	10.000	19.000	190.000.000		190.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
275	Trần Thị Khánh Hiền	10.000	10.000	137.000	1.370.000.000		1.370.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
276	Trần Thị Lưu Ly	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
277	Trần Thị Mỹ Hiếu	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
278	Trần Thị Oanh	10.000	10.000	8.000	80.000.000		80.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
279	Trần Thị Oanh	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
280	Trần Thị Phương Anh	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
281	Trần Thị Thanh Huyền	10.000	10.000	87.000	870.000.000		870.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
282	Trần Thị Thanh Thảo	10.000	10.000	90.000	900.000.000		900.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
283	Trần Thị Thu Huyền	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
284	Trần Thị Thu Thủy	10.000	10.000	17.000	170.000.000		170.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
285	Trần Thị Thu Trang	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
286	Trần Thu Giang	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
287	Trần Văn Đô	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
288	Triệu Thúy Hồng	10.000	10.000	8.000	80.000.000		80.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
289	Trịnh Hoài Duy	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
290	Trịnh Hồng Sơn	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
291	Trịnh Thị Thu Uyên	10.000	10.000	5.000	50.000.000		50.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
292	Trịnh Thị Vân	10.000	10.000	19.000	190.000.000		190.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
293	Trịnh Xuân Hoàng	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
294	Võ Nguyễn Mai Thy	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
295	Võ Tường Vi	10.000	10.000	19.000	190.000.000		190.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
296	Vũ Hoàng Anh	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
297	Vũ Hồng Ngọc	10.000	10.000	20.000	200.000.000		200.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
298	Vũ Lan Anh	10.000	10.000	42.000	420.000.000		420.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
299	Vũ Quý Quỳnh	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
300	Vũ Thị Bích Ngọc	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
301	Vũ Thị Diễm Hồng	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
302	Vũ Thị Hạnh	10.000	10.000	14.000	140.000.000		140.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
303	Vũ Thị Hương	10.000	10.000	54.000	540.000.000		540.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
304	Vũ Thị Quỳnh Trang	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
305	Vũ Thị Thanh Huyền	10.000	10.000	11.000	110.000.000		110.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
306	Vũ Thị Thu Thảo	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch

1.4. Kết quả phát hành

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
307	Vũ Thị Thúy	10.000	10.000	10.000	100.000.000		100.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
308	Vũ Văn Đức	10.000	10.000	12.000	120.000.000		120.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
309	Vũ Xuân Sơn	10.000	10.000	6.000	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch
	Tổng cộng			**8.592.194**	**85.921.940.000**	**-**	**85.921.940.000**	

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 972/UBCK-QLKD ngày 29/01/2026 xác nhận đã nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu theo Báo cáo số 31/MBS-BC ngày 26/01/2026 của Công ty, trong đó Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đề nghị Công ty liên hệ với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam để thực hiện thủ tục về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu theo quy định. Theo đó, Công ty đang thực hiện các thủ tục để lưu ký và niêm yết 8.592.194 cổ phiếu tương ứng với Vốn góp của chủ sở hữu là 85.921.940.000 đồng.

Theo đó, ngày 29/01/2026 Công ty đã hạch toán tăng vốn góp của chủ sở hữu. Giá trị vốn góp của Chủ sở hữu tại ngày 18/11/2025 và tại ngày 29/01/2026 như sau:

	29/01/2026	18/11/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phổ thông (cổ phiếu)	667.318.981	658.726.787
Vốn góp của chủ sở hữu (đồng)	6.673.189.810.000	6.587.267.870.000

1.4. Báo cáo phương án và tình hình sử dụng vốn

Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung, cung ứng nguồn lực cho hoạt động kinh doanh. Hình thức sử dụng, thời gian sử dụng, và chi tiết sử dụng cho từng hoạt động đã được trình bày tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần chứng khoán MB thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 107/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/12/2025.

Tính đến thời điểm 29/01/2026, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty trong giai đoạn từ ngày 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 vẫn chưa được sử dụng mà vẫn đang nằm trong Tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch và dự kiến sẽ dùng 85.921.940.000 VND để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh Margin.

2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	29/01/2026	Tỷ lệ	18/11/2025	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	4.397.669.630.000	65,90%	4.397.669.630.000	66,76%
Cổ đông khác	2.275.520.180.000	34,10%	2.189.598.240.000	33,24%
	6.673.189.810.000	**100%**	**6.587.267.870.000**	**100%**

V. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 29 tháng 01 năm 2026 yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu.

VI. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Người lập	Người kiểm soát	Tổng Giám đốc	
Tạ Duy Chung	Nguyễn Văn Học	Phạm Thị Kim Ngân	Phan Phương Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB, L=Ô Chợ Dừa, ST=HÀ NỘI, UID=MST:0106393583
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.03.25 16:46:52 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0